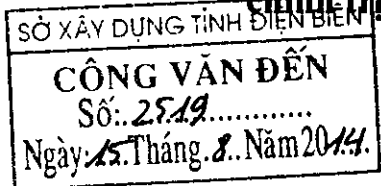


Số: 608/QĐ - UBND

Điện Biên, ngày 13 tháng 8 năm 2014.

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm hành chính chính trị tỉnh thuộc Khu đô thị mới phía Đông, thành phố Điện Biên Phủ



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng đô thị;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng về việc quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Tiếp theo Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 05/08/2011 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thành phố Điện Biên Phủ tỉnh Điện Biên đến năm 2030 và tầm nhìn 2050; Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 07/5/2012 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm hành chính chính trị tỉnh thuộc Khu đô thị mới phía Đông Thành phố Điện Biên Phủ;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại văn bản số 71/SXD-KTQH ngày 08/7/2014 và Tờ trình số 96/TTr-SXD ngày 01/8/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm hành chính chính trị tỉnh thuộc Khu đô thị mới phía Đông thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên với các nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi ranh giới lập quy hoạch, tính chất

1.1. Phạm vi ranh giới lập quy hoạch: Thuộc Khu đô thị mới phía Đông thành phố Điện Biên Phủ, nằm trên địa bàn hai phường Him Lam và Noong Bua, phạm vi ranh giới được giới hạn như sau:

- Phía Bắc: Giáp khu quy hoạch khu đa chức năng dọc trục đường 60m (theo quy hoạch chung thành phố) và bản Huổi Phạ, phường Him Lam.

- Phía Nam: Giáp khu tái định cư Noong Bua và Khu Trung tâm thương mại, văn hóa, bảo tàng (theo quy hoạch chung thành phố).

+ Phía Đông: Giáp đất quy hoạch công viên và vườn hoa (theo quy hoạch chung thành phố).

+ Phía Tây: Giáp Trường Cao đẳng y tế và khu tái định cư Noong Bua.

1.2. Tính chất: Là khu trung tâm hành chính chính trị mới của tỉnh Điện Biên bao gồm các công trình hợp khối gồm các cơ quan đầu não của tỉnh Điện Biên, trụ sở cơ quan làm việc của các Sở, Ngành, cơ quan ngành dọc của tỉnh; các khu dân cư cải tạo và phát triển đô thị.

2. Quy mô và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

2.1 Quy mô:

- Quy mô diện tích lập quy hoạch: Diện tích lập quy hoạch là 100,2 ha.
- Quy mô dân số: 1500 người.

2.2. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu:

- Chỉ tiêu về đất đai:

+ Diện tích đất xây dựng đô thị (bình quân đầu người): 668 m²/người.

+ Đất ở:

Nhà Biệt thự đơn lập: 250 ÷ 350 m²/hộ;

Nhà kinh doanh thương mại: 120 ÷ 250 m²/hộ;

Nhà liền kề: 100 m²/hộ;

Nhà ở xã hội liền kề 70m²/hộ;

Nhà ở làng bản: 200 ÷ 300 (m²/hộ);

- Mật độ xây dựng các công trình công cộng: < 40%; nhà ở liền kề và nhà phố thương mại < 85%; biệt thự đơn lập và tái định cư làng bản < 60%.

- Chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật:

+ Mật độ đường chính và khu vực: 1,093 km/km².

+ Tỷ lệ đất giao thông: 25%.

+ Chỉ tiêu thoát nước bản: 180 l/ng.ng.đ.

+ Chỉ tiêu cấp nước sạch: 180l/ng.ng.đ

+ Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt:

Nhà ở thấp tầng: 3-5KW/nhà;

Công trình công cộng, cơ quan: 20-30W/m²sàn;

Chiếu sáng: 10-15W/m².

+ Thông tin điện thoại: 250 máy/1000 dân.

+ Chỉ tiêu thu gom rác thải và xử lý: 1kg/ng.ngày.

3. Quy hoạch phát triển không gian và phân khu chức năng

3.1. Quy hoạch phát triển không gian:

Trục đường chính vào khu vực lập quy hoạch là Trục đường rộng 60m từ đường Võ Nguyên Giáp theo quy hoạch chung xây dựng thành phố Điện Biên Phủ. Khu Trung tâm Hành chính Chính trị tỉnh Điện Biên có trục trung tâm hình thành bởi 02 tuyến đường tách ra từ đường 60m theo quy hoạch chung.

Trục cây xanh cảnh quan rộng 70m trải dài theo hướng Bắc Nam, hai bên được bố trí là trụ sở làm việc của khối các cơ quan ngành dọc và các đơn vị sự nghiệp công lập.

Khối công trình cơ quan hành chính của tỉnh bao gồm khối Tỉnh Ủy; khối HĐND và UBND tỉnh; khối các cơ quan quản lý Nhà nước thuộc UBND tỉnh; khối Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể được bố trí phía Bắc tại điểm đầu của trục cảnh quan trung tâm, tạo điểm nhấn cho toàn bộ khu vực, các cơ quan còn lại quy hoạch, bố trí đều hai bên quảng trường trung tâm.

Bản văn hóa Noong Bua được giữ lại nguyên trạng sau khi chỉnh trang, bố trí một khu đất xây dựng nhà ở xã hội thấp tầng phía Nam dạng nhà liền kề.

Trục cảnh quan chính của khu vực quy hoạch theo hướng Bắc Nam; Phía Bắc trục cảnh quan là quảng trường trung tâm. Trong khu quy hoạch bố trí hai hồ cảnh quan kết hợp là hồ điều hòa nằm ở phía Tây Bắc và phía Tây Nam của khu quy hoạch, có chức năng là công viên vui chơi hồ cảnh quan và hồ điều tiết nước, điều hòa môi trường khí hậu.

3.2. Phân khu chức năng:

3.2.1. Các công trình công cộng, cơ quan hành chính sự nghiệp:

Hai khối chính là Khối Tỉnh ủy, Khối HĐND và UBND được bố trí trên đồi khu phía Bắc nhìn xuống quảng trường trung tâm. Hai bên bố trí khối các cơ quan trực thuộc chính quyền;

a) Các cơ quan được bố trí công sở hợp khối bao gồm:

- Khối Tỉnh Ủy: Tỉnh ủy, văn phòng Tỉnh Ủy, các ban Đảng...

- Khối Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân

- Khối các cơ quan chính quyền gồm: Bố trí 4 khối cho các cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc UBND tỉnh thuộc diện phải di chuyển.

- Khối Đoàn thể gồm: Mặt trận tổ quốc, các Đoàn thể và các Hội đặc thù.

- Khối Trung tâm hội nghị.

- Khối các Đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Các cơ quan không bố trí làm việc trong công sở hợp khối: Bao gồm các cơ quan hành chính sự nghiệp thuộc ngành dọc và các cơ quan doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp trung ương và địa phương, các cơ quan này được bố trí 2 bên của quảng trường.

c) Khối nhà khách bố trí tại lô nằm về phía Bắc của khối Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể.

3.2.2. Công trình thương mại dịch vụ: Bao gồm 02 khu vực:

- Khu công trình dịch vụ thương mại phía Đông của quy hoạch là tổ hợp Thương mại dịch vụ kết hợp với cây xanh thể dục thể thao, bao gồm:

+ Khu Dịch vụ Thể dục thể thao phía Bắc tuyến đường kết nối Đông Tây bao gồm các công trình dịch vụ, bể bơi, sân bóng đá Mini, sân tennis, sân cầu lông và sân vườn cây xanh cảnh quan.

+ Khu Dịch vụ kết hợp vui chơi giải trí bố trí phía Nam của trục đường kết nối Đông Tây.

- Khu nhà phố Thương Mại dịch vụ phía Bắc quy hoạch là khu nhà ở liền kề kết hợp thương mại dịch vụ.

3.2.3. Các công trình Nhà ở thấp tầng:

Bao gồm các dạng nhà ở: Bản văn hóa Thái truyền thống và nhà ở hiện trạng giữ lại và chỉnh trang, nhà tái định cư làng bản, nhà biệt thự và liền kề kết hợp DVTM, nhà ở xã hội thấp tầng .

3.2.4. Các khu công viên - cây xanh mặt nước cảnh quan, đồi núi và đất hạ tầng kỹ thuật

- Khu công viên cây xanh bao gồm: Quảng trường trung tâm, vườn hoa - Thủy hoa viên, tượng đài danh nhân, công viên vườn hoa cây xanh TĐTT, hồ cảnh quan.

- Tuyến Kênh Tả đoạn chạy qua khu vực: Tổng chiều dài hiện trạng của tuyến Kênh tả (đoạn qua khu vực quy hoạch) là 1.449m được điều chỉnh, hoàn trả lại thành 1.529,8m trong đó: Đoạn đầu tuyến 545,5m giữ nguyên theo hiện trạng; đoạn giữa tuyến được điều chỉnh ra sát chân đồi phía Đông sau đó vòng xuống phía Tây Nam kết nối với Kênh Tả hiện trạng (đoạn cuối tuyến).

4. Quy hoạch sử dụng đất: Tổng diện tích đất quy hoạch 100,2 ha, trong đó:

- Đất công trình công cộng: 20,71 ha. Trong đó:

+ Đất công cộng cấp đô thị: 20,5 ha.

+ Đất công cộng đơn vị ở: 0,21 ha.

- Đất cây xanh mặt nước: 41,69 ha.

- Đất ở: 10,2 ha. Trong đó:

+ Đất làng bản giữ lại chỉnh trang: 3,5 ha

+ Đất công trình giữ lại chỉnh trang: 0,4 ha

+ Đất nhà ở biệt thự: 3,8 ha.

+ Đất nhà ở liền kề kết hợp dịch vụ thương mại: 0,4 ha.

+ Đất nhà ở tái định cư dạng làng bản: 1,4 ha.

+ Đất nhà ở xã hội: 0,7 ha.

- Đất thương mại dịch vụ hỗn hợp: 2,3 ha.

- Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật: 25,3 ha.

5. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

5.1. Quy hoạch giao thông:

a) Giao thông đối ngoại:

Mạng đường giao thông đối ngoại bao gồm:

- Tuyến đường từ bệnh viện đa khoa tỉnh đến ngã tư Tà Lèng kết nối với đường Asean: Đoạn từ ngã tư nút giao với đường 60 m đi Tà Lèng quy mô mặt cắt 20,5m, đoạn từ ngã tư đi bệnh viện có quy mô mặt cắt rộng 15m.

- Tuyến đường giao thông từ khu TĐC Khe Chít đến huyện Điện Biên, quy mô 20,5m với 2 làn đường mỗi bên rộng 5,25m và chiều rộng vỉa hè mỗi bên rộng 5,0m.

- Các tuyến đường phía Tây của khu vực quy hoạch kết nối với khu TĐC Noong Bua, quy mô mặt cắt từ 17,5m đến 20,5m.

- Tuyến đường theo hướng Đông Tây từ khu TĐC khe Chít kết nối đường Asean, quy mô 17,5m.

b) Giao thông nội thị: Mạng lưới đường giao thông trong đô thị dự án được chia thành các cấp: Cấp đô thị, Cấp khu vực và Cấp nội bộ. Trong đó:

- Cấp đô thị:

+ Tuyến đường chính đô thị kết nối từ khu Đa chức năng dọc trục đường 60m vào khu Trung tâm hành chính chính trị tỉnh mới có quy mô mặt cắt 60m trong đó mặt đường mỗi bên rộng 15m, vỉa hè rộng 7m và dải phân cách giữa là 16m.

+ Tuyến đường nối từ điểm cuối trung tâm hành chính chính trị tỉnh sang Khu trung tâm thương mại, dịch vụ, văn hóa có quy mô mặt cắt 39m; mặt đường mỗi bên rộng 11,5m; hè rộng 5m và dải phân cách giữa là 6m.

- Cấp khu vực:

+ Quy mô 23m: Mặt đường 2x7,5m; vỉa hè 1 bên rộng 5m; còn bên dải cây xanh vỉa hè rộng 3,0m.

+ Quy mô 20,5m: Mặt đường 5,25 x 2; vỉa hè 2 x 5m.

+ Quy mô 22,5m: Mặt đường 5,25 x 2; vỉa hè 2 x 6m.

+ Quy mô 17,5m: Mặt đường 3,75 x 2; vỉa hè 2 x 5m.

- Cấp nội bộ: Đường nhóm nhà ở có quy mô mặt cắt 13,5m (lòng đường 7,5 m; vỉa hè 2x3m)

- Cơ sở phục vụ giao thông:

Bãi đỗ xe: Trong các khu nhà ở cao tầng bố trí bãi đỗ xe vào tầng hầm và sân vườn của nhà cao tầng; Đối với loại hình nhà ở đô thị thấp tầng, bố trí chỗ đỗ xe trong nhà ở.

Đối với nhu cầu đỗ xe vắng lái, bố trí các bãi đỗ xe tại các vị trí gần các khu trung tâm thương mại, dịch vụ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí và được kết nối liên thông với mạng lưới đường phố.

5.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

a) Quy hoạch san nền

- Cao độ tìm đường tại các nút giao được xác định trên cơ sở cao độ đã khống chế, quy hoạch mạng lưới cống thoát nước mưa đảm bảo độ dốc thoát nước và độ sâu chôn cống.

- Hướng dốc san nền bám sát độ dốc địa hình hiện trạng và đường giao thông theo hướng từ Bắc xuống Nam và từ Đông sang Tây của khu vực dự án.

- Độ dốc san nền thay đổi theo độ dốc dọc của các tuyến đường giao thông;

- Thiết kế san nền theo phương pháp đường đồng mức thiết kế.

- Tại các vị trí san nền phải đào đất đồi giáp ranh khu vực lập quy hoạch sử dụng các biện pháp công trình để gia cố mái taluy tránh sạt lở.

b) Quy hoạch thoát nước mưa:

- Giải pháp: Thiết kế hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn.

Toàn bộ lưu vực thu, thoát nước mặt khi có mưa của khu trung tâm hành chính chính trị tỉnh, một phần lưu vực khu đa chức năng dọc trục đường 60 m được gom vào hệ thống thoát nước chính rồi xả vào hồ điều hoà nằm ở phía Tây Nam của khu Trung tâm hành chính chính trị; từ hồ điều hoà nước được dẫn qua một hệ thống cống hộp đổ ra kênh thoát nước Noong Bua; sau đó xả chảy theo suối Hồng Lúu để đổ ra sông Nậm Rốm.

- Xây dựng các tuyến cống nhánh từ D400 đến D1800 kết hợp tuyến cống hộp 3x2m để tạo thành mạng lưới thoát nước liên hoàn.

- Độ dốc dọc cống bám sát độ dốc đường giao thông, đảm bảo chiều sâu chôn cống là hợp lý nhất để thoát nước hiệu quả nhất.

- Giếng thu nước mặt được bố trí ở hai bên đường tại vị trí tụ thủy đối với đường hai mái dốc, sau đó được gom vào hệ thống cống bố trí 1 bên đường, khoảng cách giếng thu trung bình là 40-50m/giếng.

- Phía sau các công trình thiết kế hệ thống rãnh hở hình thang bằng đá hộc để thu nước từ các lưu vực trên đồi đổ xuống, sau đó sẽ được thu gom vào các hệ thống cống trên đường.

- Hệ thống cống thoát nước, sử dụng BTCT chịu lực.

- Giải pháp xử lý Kênh Tả:

Tổng chiều dài hiện trạng của tuyến Kênh tả (đoạn qua khu vực quy hoạch) là 1.449m được điều chỉnh, hoàn trả lại thành tuyến kênh có tổng chiều dài 1.529,8m trong đó: Đoạn đầu tuyến 545,5m giữ nguyên theo hiện trạng; đoạn giữa tuyến được điều chỉnh ra sát chân đồi phía Đông sau đó vòng xuống phía Tây Nam khu quy hoạch với chiều dài 667,8m và đầu với với đoạn cuối tuyến có chiều dài 316,5m. Tuyến Kênh Tả quy hoạch hoàn trả có thiết kế dạng kênh hở, điều chỉnh hướng tuyến chạy sát các chân đồi phía Đông theo hướng từ Bắc xuống Nam sau đó vòng xuống phía Tây Nam kết nối với Kênh Tả hiện trạng.

Độ dốc dọc đoạn Kênh Tả điều chỉnh hoàn trả là 0,00029.

5.3. Quy hoạch cấp nước:

- Mạng lưới đường ống được thiết kế theo kiểu mạng vòng kết hợp với mạng nhánh.

- Mạng truyền dẫn: Được thiết kế theo các tuyến đường giao thông chính. Chiều sâu đặt ống trung bình từ 0,7-1,0m. Trên các tuyến này đặt các họng cứu hỏa. Hệ thống đường ống chính có khẩu độ từ D110 đến D250

- Mạng phân phối: Được bố trí trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường nội thị, đảm bảo đáp ứng cho tất cả các đối tượng sử dụng nước.

- Nhu cầu sử dụng nước trong khu vực lập quy hoạch bao gồm nước sinh hoạt, nước công trình công cộng nước tưới cây rửa đường, nước chữa cháy và dự phòng rò rỉ: 748 m³/ng.đêm.

- Hệ thống cấp nước chữa cháy thiết kế chung với mạng cấp nước sinh hoạt.

5.4. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

a) Quy hoạch mạng lưới thoát và xử lý nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế xây dựng thành hệ thống riêng.
- Thiết kế đường cống theo nguyên tắc tự chảy, đảm bảo thu thoát nước triệt để cho từng ô đất, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch cơ sở hạ tầng để thu, thoát nước mặt khi có mưa.
- Hướng thoát nước thải chính của khu quy hoạch bám sát hướng dốc đường giao thông đổ từ phía bắc xuống phía nam và có tiếp nhận thêm 1 phần nước thải từ khu Đa chức năng dọc trục đường 60 m đổ vào.
- Thiết kế các đường cống dẫn nước thải ở trên vỉa hè để thuận tiện cho việc thu gom từ các lô nhà thoát ra. Các tuyến cống dùng ống nhựa HDPE D200 trở lên, dọc theo các tuyến cống bố trí các giếng thăm tại những vị trí có cống thoát nước thải từ các công trình thoát ra.
- Nước thải từ các hộ gia đình và các công trình công cộng đã được xử lý qua bể tự hoại sau đó thải vào hệ thống thoát nước bản nằm trên trục chính.
- Công suất nước thải tính bằng 80% lưu lượng nước cấp sinh hoạt. Công suất nước thải trong khu vực lập quy hoạch: $Q = 598$ (m³/ngđ)
- Độ dốc tối thiểu $i = 0,003$ và vận tốc cho phép $V_{min} \geq 0,8$ m/s đối với đường ống đường kính 300mm.
- Đường ống: Sử dụng ống nhựa HDPE, sản xuất theo tiêu chuẩn ISO.

b) Vệ sinh môi trường:

- Tổng lượng chất thải rắn là 1,43 tấn/ngày với tiêu chuẩn 1kg/người.ngày; chỉ tiêu thu gom đạt 95%
- Trên hệ thống đường phố đặt các thùng rác công cộng, được phân loại sau đó thu gom và xử lý tập trung bởi Công ty môi trường đô thị.
- Chất thải rắn sau khi được thu gom sẽ được chuyên đi xử lý tại Nhà máy xử lý rác Thanh An theo định hướng quy hoạch chung.

5.5. Quy hoạch cấp điện:

Tổng công suất yêu cầu của toàn khu vực 10.960 kVA.

a) Điện sinh hoạt:

- Lưới điện trung thế phân phối điện cho các trạm biến áp khu vực là lưới điện có cấp điện áp tiêu chuẩn 22kV, thiết kế mạng cáp ngầm có kết cấu theo dạng mạng phân nhánh kết hợp với mạng hình tia.

- Trạm biến áp: Bố trí 20 trạm biến áp 22/0,4kV để cấp điện cho các khu nhà biệt thự, nhà liền kề, công sở, công trình công cộng và chiếu sáng đường phố. Vị trí các trạm biến áp được xác định gần trung tâm phụ tải dùng điện với bán kính phục vụ nhỏ hơn 300m.

- Lưới điện hạ thế: Lưới hạ thế là các tuyến cáp ngầm; toàn bộ lưới hạ thế bố trí trong hào kỹ thuật hoặc được chôn trực tiếp trong đất.

b) Chiếu sáng công cộng:

- Tại các trục đường giao thông sử dụng loại cột thép cân đôi và cột thép đơn, sử dụng bóng cao áp để chiếu sáng cho toàn bộ đường phố đảm bảo độ rọi theo quy định. Trên dải cây xanh giữa đường bố trí dãy cột đèn trang trí.

- Các đèn chiếu sáng công cộng được điều khiển bởi tủ điện điều khiển chiếu sáng được cấp nguồn từ trạm biến áp phân phối trong khu vực.

5.6. Hào cáp kỹ thuật.

Trên các tuyến đường phố đô thị và đường phố khu vực bố trí hệ thống hào cáp kỹ thuật. Hệ thống hào kỹ thuật và hố ga được đặt trong nền vỉa hè.

Hệ thống hào cáp kỹ thuật bố trí chung cho cả hệ thống hệ thống cáp điện (trung thế và hạ thế, chiếu sáng, thông tin liên lạc, đường ống cấp nước) để không đào phá mặt đường và vỉa hè khi xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật.

6. Các biện pháp bảo vệ môi trường

6.1. Trong giai đoạn xây dựng:

- Giảm thiểu tác động tới môi trường không khí do khí thải, bụi thải, tiếng ồn bằng các giải pháp lựa chọn nhà thầu có máy móc thiết bị thế hệ mới, sử dụng nhiên liệu có hàm lượng các chất ô nhiễm thấp, tưới nước trên công trường vào những ngày nắng nóng, gió mạnh, các xe vận chuyển vật liệu cung cấp cho công trình khi lưu thông trên đường phải được phủ bạt thùng xe, che chắn để hạn chế rơi vãi, gây bụi.

- Giảm thiểu tác động tới môi trường nước: Tiến hành quản lý tốt các nguồn phát sinh chất thải trên công trường, hàng ngày thu gom các nguyên vật liệu xây dựng rơi vãi trên công trường hạn chế tình trạng nước mưa cuốn trôi các vật liệu này đưa vào nguồn tiếp nhận gây ảnh hưởng đến môi trường nguồn tiếp nhận, bố trí lắp một nhà vệ sinh di động bằng composite tại công trường để phục vụ cho nhu cầu vệ sinh của công nhân.

- Giảm thiểu các tác động khác:

+ Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình thi công xây dựng, từ đó đặt ra lịch thi công phù hợp để đạt mức ồn tiêu chuẩn cho phép theo TCVN 5949-1998.

+ Sự cố tai nạn giao thông: Các xe vận chuyển vật liệu cung cấp cho công trình chở đúng tải trọng cho phép, chạy với tốc độ chậm khi qua khu dân cư, chấp hành nghiêm chỉnh các qui định khi tham gia giao thông.

+ Sự cố tai nạn lao động: Trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân thi công trên công trường, đặt biển báo ở những nơi nguy hiểm, để xảy ra sự cố. Tuyên truyền các nguyên tắc an toàn lao động cho công nhân làm việc tại công trường.

6.2. Giai đoạn hoạt động của dự án:

- Không chế ô nhiễm không khí: Tránh gây rò rỉ các chất ô nhiễm, độc hại ra môi trường, bố trí cây xanh trong khu vực đất xây dựng kết hợp với trồng cây xanh trên vỉa hè tạo thành cây xanh cho khu dự án.

- Không chế ô nhiễm nguồn nước: Xây dựng hệ thống thoát nước, các ga thu, ga thăm trong khu vực thực hiện dự án theo đồ án thiết kế Toàn bộ nước thải từ các công trình trong khu vực được thoát theo hệ thống nước thải độc lập với hệ thống thoát nước mưa. Đối với nước thải sinh hoạt từ các nhà vệ sinh được thu gom và xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn.

7. Khái toán kinh phí, các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn vốn thực hiện.

7.1. Khái toán kinh phí: Tổng kinh phí đầu tư dự kiến là 1.239 tỷ đồng, trong đó:

a) Công trình hạ tầng xã hội: Tập trung đầu tư các công trình hợp khối Tỉnh ủy, HĐND-UBND tỉnh, các ban ngành của tỉnh: 563 tỷ đồng;

b) Công trình hạ tầng kỹ thuật: 506 tỷ đồng; trong đó:

- Giao thông: 236 tỷ đồng

- Thoát nước mặt: 94 tỷ đồng.

- Cấp điện: 67 tỷ đồng.

- Cấp nước: 9 tỷ đồng.

- Chuẩn bị kỹ thuật: 50 tỷ đồng.

- Thoát nước thải: 8,5 tỷ đồng.

- Thông tin liên lạc: 5,5 tỷ đồng.

- Hào cáp kỹ thuật và tường chắn đất: 36 tỷ đồng

c) Đèn bù giải phóng mặt bằng và các chi phí khác: 170 tỷ đồng.

7.2. Các dự án ưu tiên đầu tư xây dựng:

- San ủi mặt bằng các lô đất khối Tỉnh ủy, HĐND-UBND tỉnh, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể và các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh.

- Các dự án xây dựng khối nhà Tỉnh ủy, HĐND-UBND tỉnh, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể và các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh.

- Dự án nối trục đường giao thông rộng 60 m, giao thông nội khu và các hệ thống hạ tầng kỹ thuật bám dọc theo trục đường giao thông.

7.3. Nguồn vốn:

- Khai thác, huy động nguồn vốn ODA, WB, ADB...

- Vốn ngân sách trung ương, địa phương.

- Vốn huy động theo phương thức BT, BOT.

- Vốn huy động từ các tổ chức phi chính phủ.

- Vốn các bộ, ngành đầu tư.

- Vốn thu từ đấu giá đất tại các lô đất thuộc khu trung tâm hiện hữu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch và phối hợp với UBND thành phố Điện Biên Phủ tổ chức công bố đồ án Quy hoạch theo đúng quy định.

2. UBND thành phố Điện Biên Phủ có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành, đơn vị có liên quan tổ chức công bố quy hoạch theo quy định; đồng thời tổ chức lập, phê duyệt hồ sơ, cắm mốc quy hoạch ngoài thực địa để quản lý, triển khai quy hoạch; phê duyệt quy chế quản lý quy hoạch và quản lý đất đai trong phạm vi quy hoạch theo đúng quy định hiện hành.

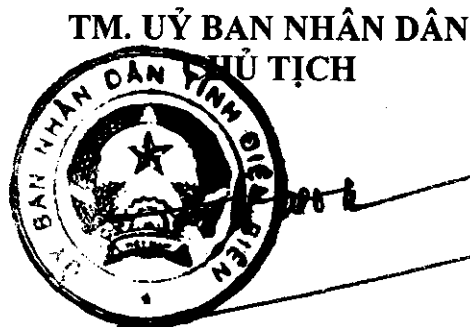
3. Sở kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh trong việc kêu gọi huy động nguồn lực đầu tư để triển khai xây dựng các hạng mục công trình theo quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Sở văn hóa Thể thao và du lịch, Thông tin và Truyền thông, Công thương, Thông tin truyền thông; Chủ tịch UBND thành phố Điện Biên Phủ và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy (B/c);
- TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Điện Biên Phủ;
- Lãnh đạo + CV VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.



Mùa A Sơn